

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Tăng Văn Hạ

2. Ngày tháng năm sinh: 11/05/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Yên Sơn, Đô Lương, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 60, Đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Công nghệ Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0329898813 ;

E-mail: hatv@lqdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2005 đến năm 2006: Giáo viên tại Bộ môn Hệ thống Thông tin, Khoa Công nghệ Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ năm 2006 đến năm 2008: Học viên Cao học tại Bộ môn Hệ thống Thông tin, Khoa Công nghệ Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ năm 2008 đến năm 2011: Giáo viên tại Bộ môn Hệ thống Thông tin, Khoa Công nghệ Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ năm 2011 đến năm 2015: Nghiên cứu sinh tại Đại học Wollongong, Úc

Từ năm 2015 đến năm 2017: Thực tập sinh - Postdoctoral research tại Đại học Wollongong, Úc

Từ năm 2017 đến năm 2020: Giáo viên tại Bộ môn Hệ thống Thông tin, Khoa Công nghệ Thông tin, Học viện

Kỹ thuật Quân sự

Chức vụ: Hiện nay: Giáo viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giáo viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hệ thống Thông tin, Khoa Công nghệ Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Địa chỉ cơ quan: 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069515333

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 08 năm 2005, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 08 năm 2008, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Hệ thống Thông tin

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 07 năm 2016, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Kỹ thuật máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Wollongong, Úc (University of Wollongong, Australia)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

a) Tái tạo ảnh radar xuyên tường (Through-wall radar image reconstruction): Đây là hướng mà tôi đạt được nhiều kết quả nghiên cứu quan trọng nhất. Tôi và các cộng sự đã phát triển một số kỹ thuật mới cho tái tạo ảnh radar xuyên tường dựa trên lý thuyết lấy mẫu nén và biểu diễn thưa. Các kỹ thuật đã đề xuất bao gồm xử lý đồng thời tái tạo ảnh các đối tượng bị che khuất và nén dữ liệu, các phương pháp biểu diễn thưa cho tín hiệu và ảnh radar, và tái tạo ảnh radar đa kênh. Những đóng góp cho hướng nghiên cứu này đã được cộng đồng nghiên cứu về xử lý ảnh và tín hiệu công nhận như là một trong những nhà nghiên cứu có đóng góp chính cho sự phát triển của tái tạo ảnh radar dựa trên biểu diễn thưa. Một trong những kết quả của hướng nghiên cứu này đã được đăng trên tạp chí uy tín nhất của lĩnh vực xử lý ảnh/tín hiệu với hệ số ảnh hưởng rất cao (*IEEE Transactions on Image Processing*, $IF = 6.79$), vào tháng 4 năm 2018, và đã nhận được 21 lượt trích dẫn. Với hướng nghiên cứu này, tôi và các cộng sự đã nhận được tài trợ từ quỹ nghiên cứu cơ bản cấp quốc gia (NAFOSTED) để tiếp tục phát triển các kỹ thuật tái tạo ảnh radar xuyên tường.

b) Khử nhiễu có cấu trúc (Structured clutter/noise mitigation): Trong hướng nghiên cứu này, tôi và các cộng sự giải quyết vấn đề mô hình hóa và ước lượng nhiễu có cấu trúc, thường xuất hiện trong dữ liệu ảnh và tín hiệu. Ước lượng và loại bỏ nhiễu là vấn đề khó nhưng rất quan trọng, vì nhiễu thường làm sai lệch các mô hình phân lớp hoặc phát hiện đối tượng mong muốn. Thậm chí trong lĩnh vực ảnh radar xuyên tường, xuyên đất

(ground penetrating radar - GPR), nhiễu phản xạ từ tường và nền đất (background clutter) thường rất mạnh và lấn át các phản xạ từ đối tượng chúng ta quan tâm. Để xử lý vấn đề này, tôi và các cộng sự đã đề xuất nhiều mô hình, trong đó tập trung mô hình hóa nhiễu dựa trên biểu diễn hạng thấp và thưa. Một trong những kết quả quan trọng trong hướng nghiên cứu này vừa mới được chấp nhận đăng (tháng 2, năm 2020) trên tạp chí ISI-SCI uy tín ***IEEE Transactions on Image Processing***, với hệ số ảnh hưởng ***IF* = 6.79**.

c) Học máy thống kê và mô hình hóa Bayesian (Statistical machine learning and Bayesian modeling): Đây là hướng nghiên cứu tôi dành nhiều sự quan tâm trong thời gian gần đây. Dựa trên nền tảng của mô hình hóa thống kê, lý luận của Bayes, và học Bayesian thưa, trong nghiên cứu này, tôi và các cộng sự sử dụng các mô hình học thống kê và Bayesian nhằm giải quyết các vấn đề về học thích nghi, xử lý quá khớp và bùng nổ tham số của các mô hình huấn luyện, trong đó có mạng học sâu. Một số kết quả đã được áp dụng cho mô hình phát hiện mục tiêu thích nghi trong ứng dụng ảnh radar xuyên tường, đăng trên tạp chí ISI-SCI uy tín ***IEEE Transactions on Aerospace and Electronic Systems***, với hệ số ảnh hưởng ***IF* = 2.797**. Tôi và các cộng sự đang theo đuổi hướng nghiên cứu này để áp dụng cho một số lớp bài toán trong lĩnh vực ảnh viễn thám và thị giác máy.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 23 bài báo KH, trong đó 22 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giáo viên dạy tốt	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2018
2	Giáo viên dạy tốt	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2019
3	Giải thưởng bài báo xuất sắc nhất dành cho nghiên cứu sinh - Hội nghị xử lý tín hiệu của hiệp hội IEEE (ICASSP 2016)	Ban tổ chức hội nghị IEEE ICASSP 2016	2016

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong thời gian là giảng viên tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, tôi đã hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và các nhiệm vụ khác của giảng viên. Tôi thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, và các quy định của nhà trường. Tôi cố gắng và nỗ lực thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình giáo dục.

Tôi luôn giữ gìn phẩm chất và uy tín của nhà giáo, cũng như tôn trọng, đối xử công bằng, và bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học. Trong quá trình giảng dạy, tôi đặt học viên và sinh viên làm trung tâm nhằm phát huy tính chủ động và sáng tạo của người học. Tôi cũng cố gắng khuyến khích tính phản biện và coi trọng phản hồi của người học về các nội dung và phương pháp giảng dạy. Trong công tác và cuộc sống, tôi luôn giữ gìn các mối quan hệ tốt với các đồng nghiệp, cộng tác và hỗ trợ các đồng nghiệp trong công tác.

Về chuyên môn, tôi cố gắng nâng cao trình độ, học hỏi, và mở rộng kiến thức. Tôi tham gia tích cực trong đổi mới phương pháp giảng dạy, cập nhật các kiến thức mới về các học phần đảm nhiệm. Tôi đã được Nhà trường và Khoa giao nhiệm vụ giảng dạy môn học chuyên ngành Xử lý Ảnh bằng Tiếng Anh cho học viên hệ đào tạo đại học chính quy khóa 51. Với nghiên cứu khoa học, tôi luôn đam mê và với cương vị là một giảng viên đại học, tôi coi đó là một công việc rất quan trọng. Tôi luôn nỗ lực rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, cũng như tích cực tham gia vào các hoạt động của cộng đồng khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 8 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

1	2008 - 2009					270		270/294/280
2	2009 - 2010				6	210		210/300/280
3	2010 - 2011				2	270		270/300/280
3 năm học cuối								
4	2017 - 2018			2		450	60	510/584/280
5	2018 - 2019			1	3	465	105	570/640/280
6	2019 - 2020			1	4	420	180	600/685/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Úc (Australia) năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tiến sỹ, Đại học Wollongong, Australia

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

1	Kỹ thuật Lập trình	GT	Học viện Kỹ thuật Quân sự, năm 2020	5	VC	(183 - 262)	
---	--------------------	----	--	---	----	----------------	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nâng cao chất lượng ảnh ra đa xuyên tường sử dụng kỹ thuật lấy mẫu thưa Bayesian và học máy thống kê hiện đại	CN	102.01-2017.307, cấp Nhà nước	01/08/2018 đến 01/08/2020	Đang thực hiện
2	Phát triển một phương pháp khử nhiễu tường cho ảnh ra đa xuyên tường dựa vào biểu diễn và xấp xỉ hạng thấp	CN	17.1.005, cấp Cơ sở	01/11/2017 đến 01/11/2018	07/03/2019, Xuất sắc

3	Tái tạo ảnh và xác định mục tiêu trong không gian kín sử dụng kỹ thuật ra đa xuyên tường	CN	19.1.005, cấp Cơ sở	01/11/2019 đến 01/11/2020	05/06/2020, Xuất sắc
---	--	----	---------------------	---------------------------	----------------------

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Indoor scene reconstruction for through-the-wall radar imaging using low-rank and sparsity constraints	4	Có	IEEE Radar Conference / ISSN: 2375-5318	ISI - Scopus	7	, 1197–1200	2016

2	Radar imaging of stationary targets using joint low-rank and sparsity constraints	4	Có	IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing (ICASSP) / ISSN: 2379-190X	ISI - Scopus	13	, 1412–1416	2016
3	Multi-view indoor scene reconstruction from compressed through-wall radar measurements using a joint Bayesian sparse representation	4	Có	IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing (ICASSP) / ISSN: 1520-6149	ISI - Scopus	3	, 2419–2423	2015
4	Multi-view TWRI scene reconstruction using a joint Bayesian sparse approximation model	4	Có	SPIE Sensing Technology and Applications / ISSN: 0277-786X	ISI - Scopus	2	9484 , 948405.1–948405.10	2015
5	Enhanced wall clutter mitigation for through-the-wall radar imaging using joint Bayesian sparse signal recovery	4	Có	IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing (ICASSP) / ISSN: 1520-6149	ISI - Scopus	19	, 7804–7808	2014

6	Multi-stage compressed sensing and wall clutter mitigation for through-the-wall radar image formation	3	Không	IEEE Sensor Array and Multichannel Signal Processing / ISSN: 1551-2282	ISI - Scopus	9	, 489–492	2014
7	Multi-polarization through-the-wall radar imaging using joint Bayesian compressed sensing	3	Không	IEEE International Conference on Digital Signal Processing / ISSN: 1546-1874	ISI - Scopus	16	, 783–788	2014
8	Enhanced through-the-wall radar imaging using Bayesian compressive sensing	4	Có	SPIE Defence, Security and Sensing: Compressive Sensing / ISSN: 0277-786X	ISI - Scopus	12	8717 , 87170I.1–87170I.12	2013
9	Two-stage through-the-wall radar image formation using compressive sensing	3	Có	SPIE Journal of Electronic Imaging / ISSN: 1017-9909	ISI - SCIE IF: 0.929	33	22 , 2, 021006.1–021006.10	2013

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

10	A variational Bayesian approach for multichannel through-wall radar imaging with low-rank and sparse priors	3	Có	IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing (ICASSP) / ISSN: 1520-6149	ISI - Scopus		, 2172–2176	2020
11	Compressive radar imaging of stationary indoor targets with low-rank plus jointly sparse and total variation regularizations	3	Có	IEEE Transactions on Image Processing / ISSN: 1057-7149	ISI - SCI IF: 6.79		29 , 1, 4598–4613	2020
12	A rank-deficient and sparse penalized optimization model for compressive indoor radar target localization	2	Có	REV Journal on Electronics and Communications / ISSN: 2375-5318			10 , 2, 1–10	2020
13	Autofocusing panoramic radiographic image by all-in-focus fusion	2	Không	IEEE International Conference on Computing and Communication Technologies	ISI - Scopus		, Accepted, 20 January	2020

14	Depth Image reconstruction using low rank and total variation representations	2	Có	The 6th EAI International Conference on Industrial Networks and Intelligent System / Springer	ISI - Scopus		, Accepted, 29 June	2020
15	Pooling-based feature extraction and coarse-to-fine patch matching for optical flow estimation	4	Không	Lecture Notes in Computer Science (Book chapter) / Springer ISSN: 0302-9743	ISI - Scopus	2	, 597–612	2019
16	Radar stationary and moving indoor target localization with low-rank and sparse regularizations	3	Có	IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing (ICASSP) / ISSN: 2379-190X	ISI - Scopus		, 2172–2176	2019
17	A rank-deficient and sparse penalized optimization model for compressive indoor radar imaging	2	Có	IEEE International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing / ISBN: 978-1-5386-7963-0	ISI - Scopus		, 48–52	2019
18	Multipolarization through-wall radar imaging using low-rank and jointly-sparse representations	3	Có	IEEE Transactions on Image Processing / ISSN: 1057-7149	ISI - SCI IF: 6.79	22	27 , 4, 1763–1776	2018

19	A matrix completion approach for wall-clutter mitigation in compressive radar imaging of indoor targets	3	Có	IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing (ICASSP) / ISSN: 2379-190X	ISI - Scopus	2	, 1608–1612	2018
20	Efficient depth image reconstruction using accelerated proximal gradient method	3	Có	IEEE International Conference on Knowledge and Systems Engineering / ISBN: 978-1-5386-6113-0	ISI - Scopus		, 1–6	2018
21	A sparse Bayesian learning approach for through-wall radar imaging of stationary targets	4	Có	IEEE Transactions on Aerospace and Electronic Systems / ISSN: 0018-9251	ISI - SCI IF: 2.797	18	53 , 5, 2485–2501	2017
22	A low-rank and jointly-sparse approach for multipolarization through-wall radar imaging	3	Có	IEEE Radar Conference / ISSN: 2375-5318	ISI - Scopus	7	, 263–268	2017
23	Wall clutter mitigation for radar imaging of indoor targets: A matrix completion approach	3	Có	The 21st Asia Pacific Symposium on Intelligent and Evolutionary Systems / ISBN: 978-1-5386-0743-5	ISI - Scopus	1	, 116–121	2017

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi

được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 11

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Danh hiệu bài báo xuất sắc nhất của nghiên cứu sinh tại hội nghị ICASSP 2016 (Best student paper award of image, video & multidimensional signal processing)	Ban tổ chức hội nghị 2016 IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing (ICASSP 2016)	ICASSP 2016 ngày 20/03/2016	4

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

